

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 30-8-2022  
V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Quang Xệt
2. Ông Nguyễn Thanh Cần

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:**  
Ông Võ Anh Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 118/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 về việc: “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/8/2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Phan Lệ T, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ 3, khu phố M, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

*Bị đơn:* Ông Phan Kim C, sinh năm 1966; địa chỉ thường trú: Tổ 5, khu phố 2, phường H, thị xã U, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Tổ 3, khu phố M, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/5/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Lệ T trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông C tự nguyện kết hôn và chung sống, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn (nay là phường) U, huyện (nay là thị xã) T, tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 39 quyền số 01 vào năm 1996.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc và có 01 con chung. Đến năm 2021, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính

tình không hợp, vợ chồng không đồng cảm. Hai vợ chồng đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Hiện tại, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục sống chung với nhau. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên bà T mong muốn được ly hôn với ông C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phan Kim Th, sinh năm 1997. Con đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Phan Kim C trình bày:***

Ông C thống nhất với ý kiến trình bày của bà T về quan hệ hôn nhân và quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên, ông C không đồng ý với bà T về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, cụ thể: Năm 2021, ông C phát hiện bà T không còn chung thủy, có quan hệ qua lại với người đàn ông khác tại khu nhà trọ của gia đình. Từ năm 2021 đến nay, mặc dù sống chung một nhà nhưng hai vợ chồng không còn quan tâm lẫn nhau. Hiện nay, ông C không còn tình cảm với bà T, bà T cũng không làm tròn trách nhiệm dẫu con đối với gia đình chồng. Mâu thuẫn vợ chồng chưa được chính quyền địa phương hòa giải do vợ chồng không trình báo địa phương. Ông C xác định không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông C không đồng ý ly hôn với bà T vì muốn chính quyền địa phương hòa giải trước khi đưa ra Tòa và mong muốn vợ chồng cùng xây dựng gia đình cho con trai trước khi ly hôn.

Về con chung: Thống nhất ý kiến của bà T về con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương xác định về mâu thuẫn vợ chồng của bà T và ông C thì chính quyền địa phương không rõ do các đương sự không trình báo địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu và kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Mâu thuẫn vợ chồng giữa ông C và bà T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông C cũng thừa nhận không còn

tình cảm với bà T và không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân gia đình mà bị đơn cư trú tại thị xã T và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã T giải quyết. Căn cứ vào Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “Ly hôn” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Lệ T và ông Phan Kim C có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn (nay là phường) H, huyện (nay là thị xã) U, tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 39 quyển số 01 là hôn nhân hợp pháp.

[3] Bà Phan Lệ T và ông Phan Kim C đều thống nhất xác định vợ chồng không còn tình cảm, không còn yêu thương quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mặc dù sống chung nhà nhưng vợ chồng đã ly thân từ năm 2021 đến nay.

[4] Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông C đã trầm trọng, vợ chồng mặc dù sống chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Bà T kiên quyết ly hôn. Ông C không đồng ý ly hôn nhưng không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng mà vì mong muốn vợ chồng cùng xây dựng gia đình riêng cho con và ông cho rằng mâu thuẫn vợ chồng vẫn chưa được hòa giải tại địa phương. Ý kiến của ông C là không có cơ sở xem xét. Bởi lẽ, thủ tục hòa giải tại địa phương không phải là cơ sở để giải quyết vụ án ly hôn. Đồng thời, con chung đã trưởng thành và việc lập gia đình riêng của con không liên quan đến quan hệ hôn nhân của cha mẹ. Mặt khác, UBND phường H cũng xác định không nắm rõ mâu thuẫn vợ chồng do các đương sự không trình báo địa phương. Do đó, có thể xác định mâu thuẫn giữa bà T và ông C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà T yêu cầu ly hôn với ông C là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: Con chung tên Phan Kim Th đã trên 18 tuổi, các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Lệ T về việc ly hôn với bị đơn ông Phan Kim C như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phan Lệ T được ly hôn với ông Phan Kim C.

- *Về con chung*: Con chung tên Phan Kim Th đã trên 18 tuổi, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phan Lệ T phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005988 ngày 22/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Các đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: VT, HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Quỳnh Nga**